

Phụ lục VI
Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

**NGÂN HÀNG TMCP
KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**
*Vietnam Technological and
Commercial Joint-Stock Bank*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 639 - 01/ 2026/TCĐ - TCĐ
No.: ... /...

..., ngày 20 tháng 03 năm 2026
..., day ... month ... year

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: **NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM/**
Vietnam Technological and Commercial Joint-Stock Bank

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: TCB

- Địa chỉ/Address: Techcombank Tower, 06 Quang Trung, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam/ Techcombank Tower, No.6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi, Vietnam

- Điện thoại liên hệ/Tel.: +84 (0243) 944 6368 Fax: +84 (0243) 944 6362

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

**Giấy phép số 12/GP-NHNN ngày 18/3/2026 về Cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số
38/GP-NHNN ngày 06/3/2018 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam**

*License No. 12/GP-NHNN dated March 18, 2026 regarding the renewal of the establishment and
operation license No.38/GP-NHNN dated March 6, 2018, of Vietnam Technological and
Commercial Bank.*

*Ngân hàng nhận được giấy phép vào ngày 19/03/2026/ Techcombank received the license on
March 19, 2026*

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân
đính chính hoặc thay thế)/In case of correction or replacement of previously disclosed
information, explanation is needed)



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/03/2026 tại đường dẫn <https://www.techcombank.com.vn/nha-dau-tu>/This information was published on the company's website on 20/03/2026 (date), as in the link <https://www.techcombank.com.vn/nha-dau-tu>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ Documents on disclosed information.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Tuấn



Số: 12 /GP-NHNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẤY PHÉP

Về việc thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 34/2024/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 66/2025/TT-NHNN;

Xét đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam tại Văn bản số 0028/HĐQT-TCB ngày 26/01/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số 38/GP-NHNN ngày 06/3/2018 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam như sau:

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Technological and Commercial Joint Stock Bank.

- Tên viết tắt: Techcombank

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 06 Quang Trung, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam là 70.862.404.140.000 đồng (bằng chữ: Bảy mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai tỷ bốn trăm linh bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam là 99 năm kể từ ngày 06/8/1993.

Điều 4. Nội dung hoạt động

Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi.

3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế;

e) Thư tín dụng.

4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.

6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:

a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

7. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.

8. Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước.

9. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

10. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.

11. Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.

12. Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.

13. Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

14. Tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

16. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.

17. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm phái sinh về lãi suất.

18. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

19. Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

20. Các hoạt động kinh doanh khác

a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

b) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ không qua tài khoản;

c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác;

d) Dịch vụ môi giới tiền tệ;

đ) Kinh doanh vàng;

e) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng;

g) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép;

h) Phát hành trái phiếu;

i) Lưu ký chứng khoán;

k) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

21. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

22. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

23. Mua nợ.



Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng số 38/GP-NHNN ngày 06/3/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Quyết định số 1085/QĐ-NHNN ngày 15/5/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung nội dung Giấy phép của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam; Quyết định số 11/QĐ-NHNN ngày 04/01/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam; Quyết định số 673/QĐ-TTGSNH2 ngày 22/10/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam; Quyết định số 1156/QĐ-QLGS4 ngày 03/6/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam; Quyết định số 3443/QĐ-NHNN ngày 13/10/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng số 273/GP-NHNN ngày 28/12/2012 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam tiếp tục có hiệu lực thi hành và là bộ phận không tách rời của Giấy phép này.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam được lập thành ba (03) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam; hai (02) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam).

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- UBND TP. Hà Nội;
- Các đơn vị: Thanh tra NHNN, SGD, Vụ CSTT, Vụ TT, Vụ TD CNKT, Vụ PC, Vụ HTQT, Cục ATHT, Cục PHKQ, Cục CNTT, Cục QLNH, Cục PCRT;
- NHNN chi nhánh Khu vực 1;
- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
- Lưu: VP, QLGS4 (02b). NTHOÀNG.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Phạm Quang Dũng

Số: 12 /GP-NHNN

No. 12 /GP-NHNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Hanoi, March 18, 2026

GIẤY PHÉP

LICENSE

Về việc thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần
Regarding the Establishment and Operation of Joint-Stock Commercial Banks

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
THE GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Pursuant to the Law on State Bank of Vietnam No.46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Pursuant to the Law on Credit Institutions No.32/2024/QH15 amended and supplemented by Law No.96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Pursuant to the Government's Decree No.26/2025/ND-CP prescribing functions, tasks, powers and organizational structure of the State Bank of Vietnam;

Căn cứ Thông tư 34/2024/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 66/2025/TT-NHNN;

Pursuant to Circular No.34/2024/TT-NHNN of the Governor of SBV on the replacement of licenses and the addition of operations to licenses and organization and operation of commercial banks, foreign bank branches, representative offices of foreign credit institutions and other foreign organizations involved in banking operations in Vietnam and other foreign organizations engaged in banking activities, as amended and supplemented by Circular No. 66/2025/TT-NHNN;

Xét đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thuật Việt Nam tại Văn bản số 0028/HĐQT-TCB ngày 26/01/2026 và hồ sơ kèm theo;

Considering the application for renewal of the Establishment and Operation License of Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank in Document No. 0028/HĐQT-TCB dated January 26, 2026 and accompanying documents;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

As requested by the Director of the Department of Credit Institution Management and Supervision,

**QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDES:**

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số 38/GP-NHNN ngày 06/3/2018 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam như sau:

Article 1. To re-issue the Establishment and Operation License No. 38/GP-NHNN dated March 6, 2018, to Vietnam Technological and Commercial Joint-stock Bank as follows:

1. Tên Ngân hàng/The bank name:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam;
Full name in Vietnamese: Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Technological and Commercial Joint-stock Bank;
Full name in English: Vietnam Technological and Commercial Joint-stock Bank
- Tên viết tắt: Techcombank
Abbreviated name: Techcombank

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 06 Quang Trung, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Address of the head office: No.6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam là 70.862.404.140.000 đồng (bằng chữ: Bảy mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai tỷ bốn trăm linh bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Article 2. The Charter Capital of Vietnam Technological and Commercial Joint-stock Bank is VND 70.862.404.140.000 (in words: seventy trillion, eight hundred and sixty two billion, four hundred and four million, one hundred and forty thousand Vietnamese Dongs)

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam là 99 năm kể từ ngày 06/8/1993.

Article 3. The operation period of Vietnam Technological and Commercial Joint-stock Bank is 99 years starting from August 6, 1993.

Điều 4. Nội dung hoạt động

Article 4. Operations

Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

Vietnam Technological and Commercial Joint-stock Bank is permitted to carry out commercial banking activities in accordance with the law and regulations of the State Bank of Vietnam, including the following activities:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

Taking demand deposits, term deposits, savings and other types of deposits

2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi.

Issuing certificates of deposit.

3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

Extending credit in the following forms:

a) Cho vay

Lending;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu

Discounting and re-discounting

c) Bảo lãnh ngân hàng

Bank guarantees

d) Phát hành thẻ tín dụng

Credit cards

đ) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế

Domestic factoring; international factoring for banks permitted to conduct international payments

e) Thư tín dụng

Letter of credit (L/C)

4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

Opening current accounts for customers

5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.

Providing payment instruments

6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:

Providing account-to-account payment services as follows

a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

Domestic payment services including cheques, authorized payment orders, collection orders, wire transfers, bank cards, collection and payment services

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

International payment services and other payment services in accordance with SBV's regulations

7. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.

Borrowing from SBV in the form of refinancing

8. Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước.

Trading valuable papers with SBV

9. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Lending, borrowing, depositing, taking deposits, and carrying out repo transactions of valuable papers with credit institutions and FBBs in accordance with SBV's regulations

10. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Foreign borrowing in accordance with the law

11. Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.

Opening current accounts at SBV

12. Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.

Opening current accounts at credit institutions permitted to provide account-to-account payment services

13. Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Opening offshore current accounts in accordance with the law on foreign exchange

14. Tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

Organizing internal payment systems and participating in national inter-bank payment systems

15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Contributing capital and purchasing shares in accordance with the law and guidelines by SBV

16. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Providing domestic and international customers with services and products related to foreign exchange within the scope stipulated by SBV

17. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm phái sinh về lãi suất.

Providing domestic and international customers with interest derivative products and services

18. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Establishing trusts, taking trusts, and acting as an agent in banking operations, assigning agents to make payments in accordance with SBV's regulations

19. Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Acting as an insurance agent in accordance with insurance business laws, scope of operations of insurance agents as stipulated by SBV

20. Các hoạt động kinh doanh khác

Other business operations

a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

Providing cash management services; treasury services for credit institutions and FBBs; providing asset preservation services, rental of lockers and safes

b) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản;

Providing wire transfer services, collection and payment services, and other payment services not conducted through an account

c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác;

Purchasing and selling SBV treasury bills, corporate bonds; purchasing and selling Government debt instruments, Government-backed bonds, municipal bonds and other valuable papers;

d) Dịch vụ môi giới tiền tệ;

Providing monetary brokerage services

đ) Kinh doanh vàng;

Trading gold

e) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng;

Providing other services related to factoring and letters of credit

g) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép;

Providing consultancy in banking operations and other business operations as stipulated in the License

h) Phát hành trái phiếu;

Issuing bonds

i) Lưu ký chứng khoán;

Providing securities custody services

k) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Acting as an agent managing collateral held by lenders that are international financial institutions, foreign credit institutions, credit institutions and FBBs

21. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

Providing commodity derivatives

22. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

Investing in government-bond futures contracts

23. Mua nợ

Buying debts.

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam

Article 5. During its operations, Vietnam Technological and Commercial Joint-stock Bank shall comply with Vietnamese laws.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng số 38/GP-NHNN ngày 06/3/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Quyết định số 1085/QĐ-NHNN ngày 15/5/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung nội dung Giấy phép của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam; Quyết định số 11/QĐ-NHNN ngày 04/01/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam; Quyết định số 673/QĐ-TTGSNH2 ngày 22/10/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam; Quyết định số 1156/QĐ-QLGS4 ngày 03/6/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam; Quyết định số 3443/QĐ-NHNN ngày 13/10/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam.

Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng số 273/GP-NHNN ngày 28/12/2012 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam tiếp tục có hiệu lực thi hành và là bộ phận không tách rời của Giấy phép này.

Article 6.

This License takes effect from the date of signing and supersedes Establishment and Operation License No. 38/GP-NHNN dated March 6, 2018, issued by the Governor of the State Bank of Vietnam; Decision No. 1085/QĐ-NHNN dated May 15, 2018, of the Governor of the State Bank of Vietnam on supplementing the License of Vietnam Technological and Commercial Joint-stock Bank; Decision No. 11/QĐ-NHNN dated January 4, 2023, of the Governor of the State Bank of Vietnam on amending the Establishment and Operation License of Vietnam Technological and Commercial Joint-stock Bank; Decision No. 673/QĐ-TTGSNH2 dated October 22, 2024, of the Chief of the Banking Inspection and Supervision Agency on supplementing contents on operations activities to the Establishment and Operation License of Vietnam

Technological and Commercial Joint-stock Bank; Decision No. 1156/QĐ-QLGS4 dated June 3, 2025, of the Director of the Credit Institution Management and Supervision Department on supplementing contents on operations activities to the Establishment and Operation License of Vietnam Technological and Commercial Joint-stock Bank; Decision No. 3443/QĐ-NHNN dated October 13, 2025, of the Governor of the State Bank of Vietnam on amending the charter capital content in the Establishment and Operation License of Vietnam Technological and Commercial Joint-stock Bank.

Gold Bullion Trading License No. 273/GP-NHNN dated December 28, 2012, issued by the State Bank of Vietnam to Vietnam Technological and Commercial Joint-stock Bank, remains in effect and constitutes an integral part of this License.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam được lập thành ba (03) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam; hai (02) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam).

Article 7. *The re-issued License for Vietnam Technological and Commercial Joint-stock Bank shall be executed in three (03) originals: one (01) of which shall be granted to Vietnam Technological and Commercial Joint-stock Bank; two (02) of which shall be kept at SBV, with one (01) kept at the Office of SBV, and the other in the application dossier for the re-issuance of of the Establishment and Operation License of Vietnam Technological and Commercial Joint-stock Bank.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như Điều 7/As per Article 7;
- Ban lãnh đạo NHNN/SBV Board of Management;
- Bộ công an/ Ministry of Public Security;
- Bộ Tài chính / Ministry of Finance;
- UBND TP. Hà Nội / Hanoi People's Committee;
- Các đơn vị: Thanh tra NHNN, SGD, Vụ CSTT, Vụ TT, Vụ TD CNKT, Vụ PC, Vụ HTQT, Cục ATHT, Cục PHKQ, Cục CNTT, Cục QLNN, Cục PCRT; / Departments/Agencies: Banking Inspection and Supervision; Monetary Policy; Payment; Credit for Economic Sectors; Legal; International Cooperation; Banking System Safety; Issue and Vault; Information Technology; Foreign Exchange Management; Anti-Money Laundering
- NHNN chi nhánh Khu vực 1; / SBV – Region 1 Branch
- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; / Deposit Insurance of Vietnam
- Lưu: VP, QLGS4 (02b).NTHOÀNG. / Archive: VP, QLGS4 (02b).NTHOÀNG

KT. THỐNG ĐỐC

PHÓ THỐNG ĐỐC

**FOR AND ON BEHALF OF THE
GOVERNOR**

DEPUTY GOVERNOR

Phạm Quang Dũng